

Ngày 30/06/2025	19,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.9%	-10.1%	-3.8%

	Q2/25	
ROE	12.2%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	38.6	QoQ	YoY
		▲ 4.60	▲ 4.40
		▲ 13.6%	▲ 12.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	72.7	YoY
		▲ 1.20
		▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	6.17	QoQ	YoY
		▲ 1.23	▲ 1.33
		▲ 24.9%	▲ 27.5%
	tỷ VNĐ		

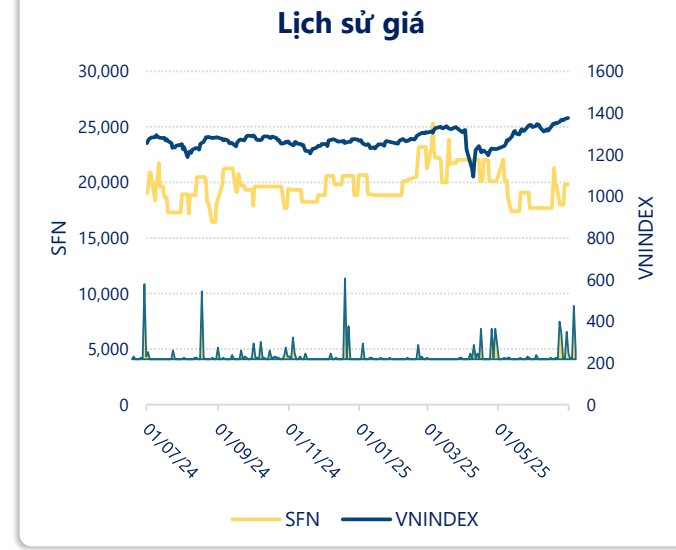
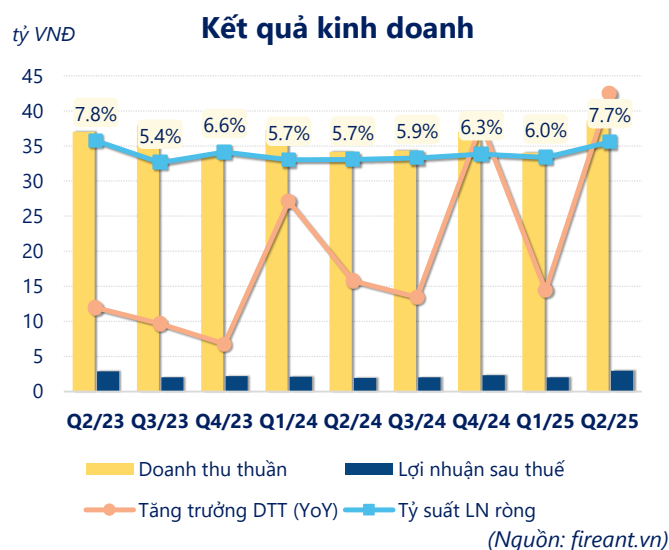
	6T 2025	
LN gộp	11.1	YoY
		▲ 1.00
		▲ 9.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.79	QoQ	YoY
		▲ 1.26	▲ 1.27
		▲ 49.7%	▲ 50.3%
	tỷ VNĐ		

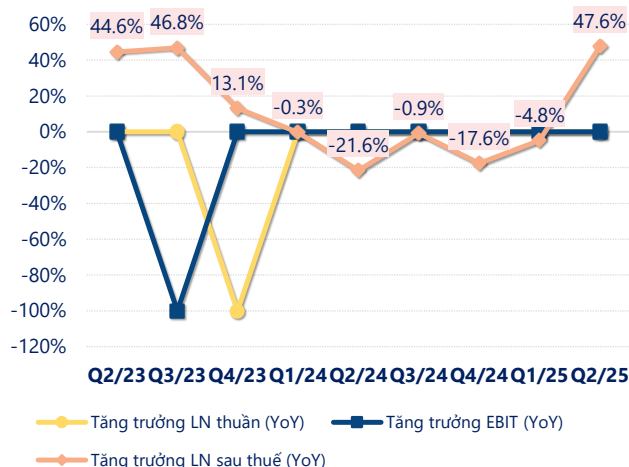
	6T 2025	
LN thuần	6.32	YoY
		▲ 1.14
		▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	2.96	QoQ	YoY
		▲ 0.93	▲ 1.00
		▲ 45.6%	▲ 50.8%
	tỷ VNĐ		

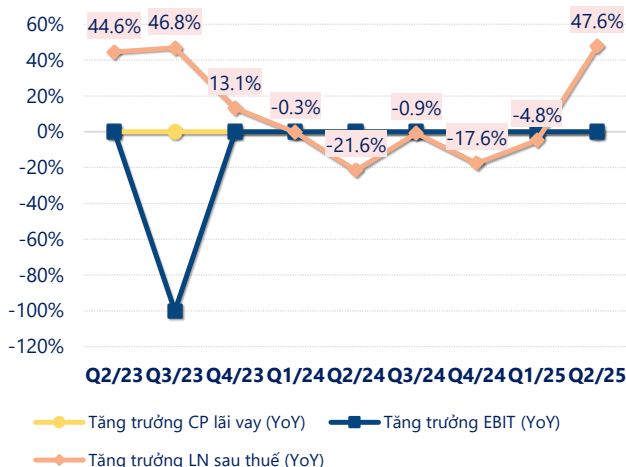
	6T 2025	
LN sau thuế	4.98	YoY
		▲ 0.89
		▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	



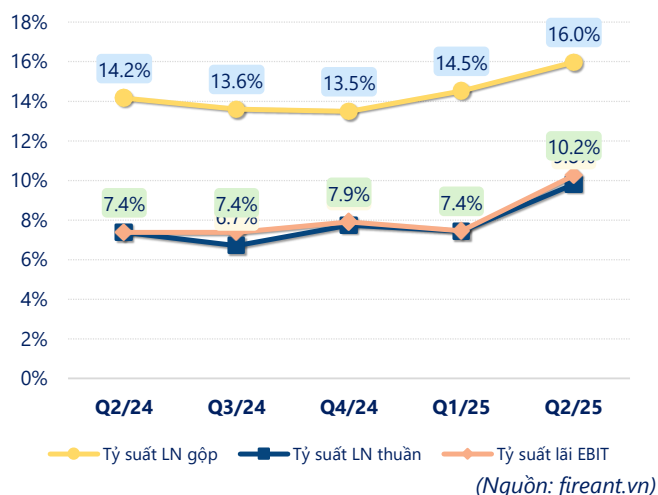
Tăng trưởng lợi nhuận



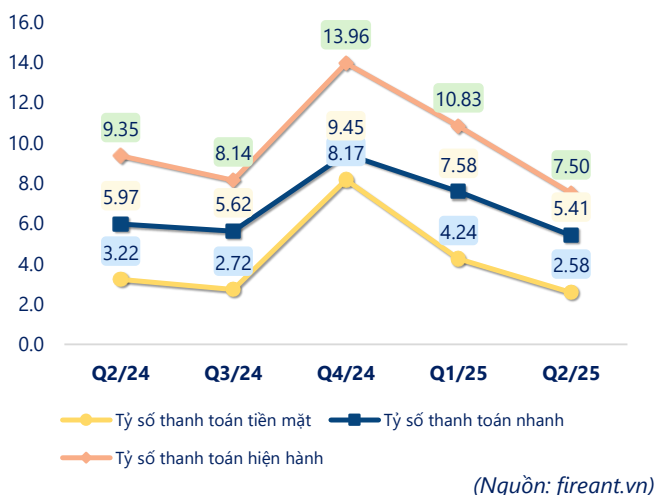
Tăng trưởng chi phí



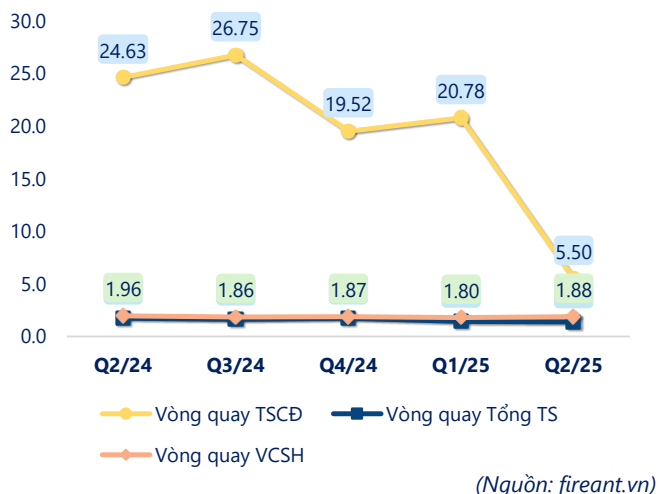
Tỷ suất lợi nhuận



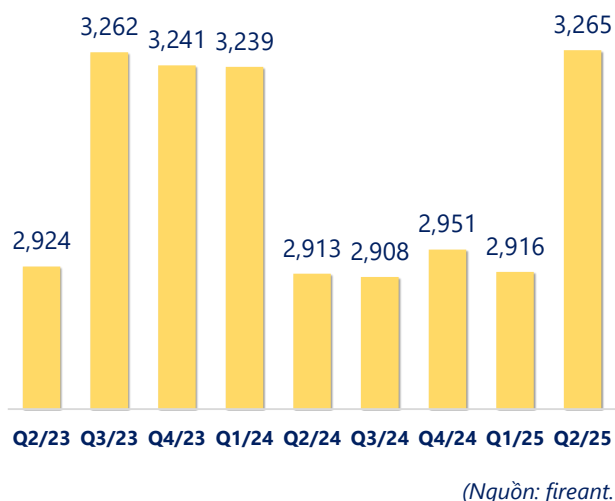
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.6	34.2	12.9%	72.7	71.5	1.6%
Giá vốn hàng bán	32.4	29.3	10.7%	61.5	61.4	0.3%
Lợi nhuận gộp	6.17	4.84	27.5%	11.1	10.1	9.8%
Doanh thu HĐTC	0.77	0.34	126%	0.77	0.35	123%
Chi phí TC	0.17	0.00		0.17	0	
Chi phí lãi vay	0.17	0.00		0.17	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.57	0.70	-19.3%	0.94	1.17	-19.4%
Chi phí QLDN	2.41	1.96	23.2%	4.45	4.11	8.2%
LN thuần từ HĐKD	3.79	2.52	50.3%	6.32	5.18	22.0%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	0	
LN trước thuế	3.79	2.52	50.3%	6.32	5.18	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	2.96	1.96	50.8%	4.98	4.09	22.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.96	1.96	50.8%	4.98	4.09	22.0%

(Nguồn: fireant.vn)

